TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 13/2023/QĐST-VDS
Ngày 30-11-2023
V/v: Xác định mẹ cho con đã thành niên

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định mẹ cho con đã thành niên

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thân Trọng Khôi.

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-VDS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu xác định mẹ cho con đã thành niên, theo quyết định mở phiên họp số: 15/2023/QĐPHST-VDS ngày 15/11/2023.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

(chị L, bà L1, bà T đều vắng mặt, đều có văn bản đề nghị mở phiên họp vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các tài liệu kèm theo, chi Nguyễn Thị L trình bày: Năm 1985 mẹ đẻ chị là Nguyễn Thị L1 kết hôn với bố chị là Nguyễn Văn N. Khi mang thai chị, thì bố mẹ chị ly hôn, sau đó mẹ chị đã kết hôn với bố dượng là Trần Văn B, khi sinh chị ra lấy họ bố dượng là Trần Thị L. Năm 1998 bố đẻ chị là Nguyễn Văn N đi bộ đội về lên đón chị về ở với bố tại thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và đổi khai sinh cho chị theo họ của bố đẻ là Nguyễn Thị L. Từ đó chị theo họ của bố đẻ, nhưng khi đăng ký khai sinh thì bố chị đã khai nhầm tên mẹ chị là Dương Thị T là mẹ kế của chị. Nay chị muốn làm giấy tờ khai sinh về đúng tên mẹ đẻ chị là Nguyễn Thị L1, do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xác định chị là con đẻ bà Nguyễn Thị L1, để chị làm lại giấy tờ khai sinh theo đúng tên bố mẹ của mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- *Bà Nguyễn Thị L1 trình bày*: Bà hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của chị L, đề nghị Tòa án công nhận chị L là con đẻ của bà, để tạo điều kiện cho chị L làm giấy tờ tùy thân đúng pháp luật.

- *Bà Dương Thị T trình bày*: Bà hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của chị L, đề nghị Tòa án công nhận chị L là con đẻ của bà Nguyễn Thị L1, để tạo điều kiện cho chị L làm giấy tờ tùy thân đúng pháp luật.

Tại phiên họp hôm nay chị L, bà L1, bà T đều vắng mặt, có văn bản đề nghị mở phiên họp vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên họp: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu trong suốt quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự và tại phiên họp hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp hôm nay chị L, bà L1, bà T đều vắng mặt, có văn bản đề nghị mở phiên họp vắng mặt. Do vậy đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp tiếp tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Đề nghị xác định bà Nguyễn Thị L1, sinh ngày 01/01/1964; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 07/6/1985, Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền tạm ứng lệ phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi yêu cầu, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án xác định bà Nguyễn Thị L1; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của chị L. Như vậy đây là quan hệ pháp luật việc dân sự, phạm vi yêu cầu là đề nghị xác định mẹ cho con đã thành niên, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, phù hợp Điều 29, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục trong quá trình giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp hôm nay chị L, bà L1, bà T đều vắng mặt, có văn bản đề nghị mở phiên họp vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của chị L, bà L1, bà T không ảnh hưởng gì đến phiên họp giải quyết việc dân sự, nên tiếp tục phiên họp giải quyết việc dân sự theo pháp luật.

[2] Về nội dung: Năm 1985 bà Nguyễn Thị L1 kết hôn với ông Nguyễn Văn N (ông N chết ngày 04/3/2011). Khi bà L1 đang mang thai, thì ông N và bà L1 ly hôn. Sau đó bà L1 đã kết hôn với ông Trần Văn B (ông B chết ngày 16/8/2012), khi sinh con bà L1 khai sinh con theo họ của ông B là Trần Thị L. Năm 1998 ông Nguyễn Văn N đi bộ đội về đã đón chị Trần Thị L về ở với ông N tại thôn Đ, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và đổi khai sinh cho chị L theo họ của ông N là Nguyễn Thị L. Tuy nhiên khi ông N đăng ký đổi khai sinh cho chị L thì ông N đã khai nhầm tên mẹ của chị L là Dương Thị T, bà T là vợ ông N khi đó và là mẹ kế của chị L. Nay chị L đề nghị Tòa án

nhân dân huyện Lạng Giang, xác định chị là con đẻ của bà Nguyễn Thị L1, để chị làm lại giấy tờ khai sinh theo đúng tên bố mẹ của mình.

Tại kết quả xét nghiệm ADN số 232496GL/ADN ngày 02/11/2023 của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền kết luận: "NGUYỄN THỊ L1 có quan hệ huyết thống mẹ - con với NGUYỄN THỊ L, độ tin cậy ≥ 99,9999%".

Như vậy xác định được bà Nguyễn Thị L1 có quan hệ huyết thống mẹ-con với chị Nguyễn Thị L. Nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án xác định, bà Nguyễn Thị L1 là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Người yêu cầu, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 29, 35, 149, 235, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị L.

Xác định bà Nguyễn Thị L1, sinh ngày 01/01/1964; Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 07/6/1985, Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền lệ phí sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 007474 ngày 09/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Thân Trọng Khôi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã Y, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu